



THÔNG TIN SẢN PHẨM

Để nâng cao hiệu quả của hệ thống xử lý nước trong đó sử dụng các thiết bị lọc thẩm thấu ngược (RO) hay khử khoáng bắt buộc phải có công đoạn tiền xử lý để loại bỏ cặn lơ lửng, một số muối hoà tan trong nước... Thiết bị lọc multi-media filter đã chứng minh được hiệu quả kinh tế cũng như chất lượng xử lý ở công đoạn này cho các hệ thống xử lý nước.

CÔNG DỤNG

Multi-media filters được sử dụng để loại bỏ các chất rắn không hoà tan trong nước, các cặn lơ lửng, sắt, mangan và hydrogen sulfide trong nước cấp trước khi đưa vào các thiết bị làm mềm, thiết bị lọc thẩm thấu ngược (RO) or khử khoáng (DI system). Sắt, mangan, hydrogen sulfide được loại bỏ bằng cơ chế oxy hoá trên bề mặt hạt với sự có mặt của chất xúc tác thành các chất không hoà tan và sẽ được loại bỏ trong quá trình rửa ngược.

VẬT LIỆU XỬ LÝ

Thiết bị có lớp trên cùng là anthracite, lớp dưới là manganese greensand (nếu để khử sắt, mangan, H₂S và các chất lơ lửng trong nước) hoặc các lớp vật liệu khác như sỏi, cát thạch anh và cát (nếu chỉ dùng để loại bỏ các cặn lơ lửng với mục đích làm trong nước).

ĐẶC ĐIỂM VỎ THIẾT BỊ

Với nhiều kích thước khác nhau và được thiết kế tối ưu với ưu điểm thích hợp với việc rửa ngược ở tốc độ cao nhằm tốn ít nước rửa xả.



EAC VIETNAM CORPORATION

Unit 301, AGC Building - No.1, Lane 120 Truong Chinh Str., Dong Da Dist, Hanoi - Vietnam

Tel: +84 4 285 6699 - Fax: +84 4 285 3368 - Email: info@eacvn.com - Website: www.eacvn.com



Vỏ thiết bị có thể được làm bằng composite hoặc SUS304 tùy theo mục đích và nhu cầu của người sử dụng. Vỏ inox có thể chịu được áp lực 100 psig trong khi vỏ composite có thể chịu được áp lực 200 psig.

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

EACVN cung cấp thiết bị vận hành tự động hoặc bán tự động. Thiết bị vận hành không tự động phải có sự điều khiển, vận hành và trợ giúp của người sử dụng.

Thiết bị vận hành tự động được điều khiển bởi van tự động (dạng solenoid control, van thủy lực & logic controller hoặc autotrol valves). Bảng điều khiển của van sẽ tự động điều khiển thiết bị hoạt động theo đúng các thông số đã cài đặt như thời gian phải rửa ngược giữa hai chu kỳ phục vụ.



CÁC LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

- | | | |
|--|------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> Bia | <input type="checkbox"/> Dược phẩm | <input type="checkbox"/> Điện tử |
| <input type="checkbox"/> Ngành điện | <input type="checkbox"/> Sinh học | <input type="checkbox"/> Nước uống, sinh hoạt |
| <input type="checkbox"/> Khách sạn, nhà hàng | <input type="checkbox"/> Bể bơi | <input type="checkbox"/> Nhiều lĩnh vực khác |

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Điều kiện vận hành:

- Khoảng pH : 6.5 – 8.3
Nhiệt độ tối đa : 100°F (38°C)
Áp suất tối đa : 10-12 psig (6.9 – 8.3 bar) trên toàn cột
Chiều cao tối thiểu : 30 inch (76.2 cm)
Điện áp : 220V, 50Hz
Công suất : từ 0.5m³/h – 200m³/h hoặc công suất theo yêu cầu khách hàng.

EAC VIETNAM CORPORATION



Tiêu chuẩn chất lượng:

- Đối với thiết bị xử lý nước giếng khoan các chỉ tiêu Fe, Mn, As, H₂S, độ trong luôn đạt tiêu chuẩn nước ăn uống sinh hoạt theo TC 1329/BYT/QDD2002.

THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ:

- 01 Vỏ thiết bị với bộ phận phân phối nước ở trên và dưới.
- Vật liệu làm vỏ thiết bị: composite hoặc stainless steel
- Vật liệu xử lý:
 - ✓ Manganese greensand đối với thiết bị xử lý nước giếng khoan.
 - ✓ Vật liệu phụ như sỏi, anthracite được sử dụng ở đáy thiết bị như là vật liệu đệm hỗ trợ cho lớp vật liệu xử lý chính phụ thuộc vào kích thước thiết bị.
- Van điều khiển & kết nối:
 - ✓ 1 van điều khiển loại AUTOTROL của GE hoặc Fleck của Pentair đối với thiết bị làm mềm công suất nhỏ. Đối với thiết bị làm mềm công suất lớn sử dụng tổ hợp van điều khiển bằng thủy lực có bộ điều khiển kèm theo hoặc PLC.
 - ✓ Đường kính ống & phụ kiện Vật liệu nhựa uPVC kết nối phụ thuộc vào công suất thiết bị.

Kích thước & thông số chi tiết thiết bị (xem trong catalogue)

- Thông số công suất chỉ là tham khảo do phụ thuộc nhiều vào chất lượng nước đầu vào (hàm lượng sắt, Mn, As, độ đục . . .).